

BIỂU SỐ 01
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng 1 + 2 + 3 + 4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phí tư vấn	KQM																				
	QM																				
2. Tư vấn	KQM																				
	QM																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																				
	QM																				
4. Xây lắp	KQM																				
	QM																				
5. Hỗn hợp	KQM																				
	QM																				
Tổng cộng I																					
Tổng cộng I	KQM																				
	QM																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Đầu thầu rộng rãi	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
2. Đầu thầu hạn chế	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM																			
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																			
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM																			
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM																			
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM																			
Tổng cộng II																					
Tổng cộng II	KQM																				
	QM																				

Ghi chú:

____ ngày ____ tháng ____ năm

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm: (1) các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài đã được báo cáo tại Biểu số 03A, Biểu số 03B;
(2) các gói thầu thuộc dự toán mua sắm đã được báo cáo tại Biểu số 02A, Biểu số 02B.

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung (dự án đầu tư) được tổng hợp tại Biểu số 04.

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 02A

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Đơn vị: Triệu đồng			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phí tư vấn		KQM				0
		QM				0
2. Tư vấn		KQM				0
		QM				0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0
		QM				0
4. Xây lắp		KQM				0
		QM				0
5 Hỗn hợp		KQM				0
		QM				0
Tổng cộng I						0
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	KQM				0
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				0
Tổng cộng II			0	0	0	0
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung (dự toán mua sắm) được tổng hợp tại Biểu số 04.

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 02B

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU THUỘC ĐIỂM B, C KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				
		QM				
2. Tư vấn		KQM				
		QM				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				
		QM				
4. Xây lắp		KQM				
		QM				
5. Hỗn hợp		KQM				
		QM				
Tổng cộng I			0	0	0	
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II			0	0	0	
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung được tổng hợp tại Biểu số 04.

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 03A
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI THUỘC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phi tư vấn	KQM																				
	QM																				
2. Tư vấn	KQM																				
	QM																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																				
	QM																				
4. Xây lắp	KQM																				
	QM																				
5. Hỗn hợp	KQM																				
	QM																				
Tổng cộng I																					
Tổng cộng I		KQM																			
Tổng cộng I		QM																			
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rông rầu (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
2. Hạn chế (LIB)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																			
7. Tham gia thực hiện của công đồng	Trong nước	KQM																			
8. Đàm phán giá	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
9. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM																			
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM																			
Tổng cộng II																					
Tổng cộng II		KQM																			
Tổng cộng II		QM																			

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài trong dự án; phần đối ứng, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu số 03B.
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

ngày... tháng... năm...
Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 03B
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU SỬ DỤNG VỐN ĐỐI ỨNG THUỘC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phụ tư vấn	KQM																				
	QM																				
2. Tư vấn	KQM																				
	QM																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																				
	QM																				
4. Xây lắp	KQM																				
	QM																				
5. Hỗn hợp	KQM																				
	QM																				
Tổng cộng I																					
Tổng cộng I	KQM																				
	QM																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rõ ràng (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
8. Đàm phán giá	Trong nước	KQM																			
	Quốc tế	QM																			
9. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM																			
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM																			
Tổng cộng II																					
Tổng cộng II	KQM																				
	QM																				

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn đối ứng trong dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

____ ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 04

BIỂU SỐ LIỆU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO PHƯƠNG THỨC MUA SẴM TẬP TRUNG

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
I. Tên đơn vị mua sắm											
1. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
....											
Tổng cộng I											
II. Tên đơn vị mua sắm											
1. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
....											
Tổng cộng II											
III. Tổng cộng (I+II+...)											

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu số 01, Biên số 02A và Biên số 02B

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 05

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA HIỆP ĐỊNH CPTPP, HIỆP ĐỊNH EVFTA VÀ HIỆP ĐỊNH UKVFTA

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định (CPTPP, EVFTA, UKVFTA)	Giá gói thầu	Giá trị của tùy chọn mua thêm (nếu có)	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu (Tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ xây dựng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi nội khối/quốc tế, chỉ định thầu nội khối/quốc tế)	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng
I. Tên cơ quan mua sắm 1											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
.....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
.....											
Tổng cộng I											
II. Tên cơ quan mua sắm 2											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
.....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
.....											
Tổng cộng II											
III. Tổng cộng (I+II+...)											

Ghi chú: Các cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA phải báo cáo nội dung tại Biểu này.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 06A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha) (Nếu có)	Lĩnh vực đầu tư (1)	Công bố dự án		Số lượng nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (Nếu áp dụng)	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng Hồ sơ mời quan tâm (Nếu áp dụng)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư								Chấp thuận NĐT (4)	Chưa xác định hình thức LCNĐT	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT	Số lượng nhà đầu tư nộp HSĐT	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư (5)	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án	Nguyên tắc xét duyệt trúng thầu (6)
					Thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư			Đấu thầu rộng rãi		Đấu thầu hạn chế		Chỉ định nhà đầu tư		LCNĐT trong trường hợp đặc biệt								
									Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế							
1. Dự án do cơ quan có thẩm quyền lập																							
1	Dự án 1																						
2	Dự án 2																						
	...																						
Tổng	(số dự án)																						
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất																							
1	Dự án 1																						
2	Dự án 2																						
	...																						
Tổng	(số dự án)																						

Ghi chú:

- (1) Ghi lĩnh vực đầu tư theo quy định của pháp luật
- (2) Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố thông tin dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- (3) Ghi "X" vào hình thức lựa chọn nhà đầu tư tương ứng
- (4) Ghi "X" trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký
- (5) Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn
- (6) Ghi giá trị bằng tiền hoặc giá trị khác theo một trong các tiêu chuẩn hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 06B

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẦU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NGÀNH, LĨNH VỰC THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẦU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NGÀNH, LĨNH VỰC

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha) (Nếu có)	Lĩnh vực đầu tư (1)	Công bố dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (Nếu áp dụng)	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng Hồ sơ mời quan tâm (Nếu áp dụng)	Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (3)								Chấp thuận NĐT (4)	Chưa xác định hình thức LCNĐT	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT	Số lượng nhà đầu tư nộp HSĐT	Số lượng dự án hủy thông báo mời quan tâm/thông báo mời thầu và dừng việc LCNĐT (5)	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư (6)	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án	Nguyên tắc xét duyệt trúng thầu (7)
					Thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư				Đấu thầu rộng rãi		Đấu thầu hạn chế		Chỉ định nhà đầu tư		LCNĐT trong trường hợp đặc biệt									
										Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế								
	1. Dự án do cơ quan có thẩm quyền lập																								
1	Dự án 1																								
2	Dự án 2																								
Tổng	(số dự án)																								
	2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất																								
1	Dự án 1																								
2	Dự án 2																								
Tổng	(số dự án)																								

Ghi chú:

- Ghi lĩnh vực đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực
- Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- Ghi "X" vào hình thức lựa chọn nhà đầu tư tương ứng
- Ghi "X" trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký
- Ghi số lượng dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp phải hủy thông báo mời quan tâm/thông báo mời thầu và dừng việc lựa chọn nhà đầu tư
- Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn
- Ghi giá trị bằng tiền hoặc giá trị khác theo một trong các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
 Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU/NỘI DUNG MUA SẴM SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LOẠI 1, 2

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phí tư vấn		KQM				0
		QM				0
2. Tư vấn		KQM				0
		QM				0
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				0
		QM				0
4. Xây lắp		KQM				0
		QM				0
5. Hỗn hợp		KQM				0
		QM				0
Tổng cộng I						0
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				0
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				0
	Quốc tế	QM				0
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				0
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				0
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				0
Tổng cộng II			0	0	0	0
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	0
		QM	0	0	0	0

Ghi chú:

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU/NỘI DUNG MUA SẴM SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM					
		QM				
2. Tư vấn	KQM					
	QM					
3. Mua sắm hàng hóa	KQM					
	QM					
4. Xây lắp	KQM					
	QM					
5 Hỗn hợp	KQM					
	QM					
Tổng cộng I						
Tổng cộng I	KQM	0	0	0	0	
	QM	0	0	0	0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
-	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
		Quốc tế	KQM			
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II			0	0	0	
Tổng cộng II	KQM	0	0	0	0	
	QM	0	0	0	0	

Ghi chú:

- Công ty/doanh nghiệp nhà nước có thể điều chỉnh nội dung Biểu báo cáo theo thực tế triển khai của đơn vị
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 07B

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU/NỘI DUNG MUA SẮM KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LOẠI 1, 2

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn		KQM				
		QM				
2. Tư vấn		KQM				
		QM				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				
		QM				
4. Xây lắp		KQM				
		QM				
5. Hỗn hợp		KQM				
		QM				
Tổng cộng I			0	0	0	
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II			0	0	0	
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	

Ghi chú:

- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BIỂU SỐ 08B

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU/NỘI DUNG MUA SẴM KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phí tư vấn		KQM				
		QM				
2. Tư vấn		KQM				
		QM				
3. Mua sắm hàng hóa		KQM				
		QM				
4. Xây lắp		KQM				
		QM				
5. Hỗn hợp		KQM				
		QM				
Tổng cộng I			0	0	0	
Tổng cộng I		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
9. Đàm phán giá	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
10. Mua sắm trực tuyến	Trong nước	QM				
11. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM				
12. Đặt hàng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II			0	0	0	
Tổng cộng II		KQM	0	0	0	
		QM	0	0	0	

Ghi chú:

- Công ty/doanh nghiệp nhà nước có thể điều chỉnh nội dung Biểu báo cáo theo thực tế triển khai của đơn vị
- KQM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)